

Họ và tên:.....Lớp :

ÔN LUYỆN TIẾNG VIỆT

Hãy đọc thầm nội dung bài và tích vào đáp án đúng.

CON ĐƯỜNG CỦA BÉ

Đường của chú phi công
Lặn trong mây cao tít
Khắp những vùng trời xanh
Những vì sao chi chít.

Đường của chú hải quân
Mênh mông trên biển cả
Tới những vùng đảo xa
Và những bờ bến lạ.

Con đường làm bằng sắt
Là của bác lái tàu
Chạy dài theo đất nước
Đi song hành bên nhau.

Còn con đường của bố
Đi trên giàn giáo cao
Những khung sắt nối nhau
Dựng lên bao nhà mới.

Và con đường của mẹ
Là ở trên cánh đồng
Cỏ ruộng dâu xanh tốt
Thảm lúa vàng ngát hương.

Bà bảo đường của bé
Chỉ đi đến trường thôi
Bé tìm mỗi sớm mai
Con đường trên trang sách.
(Thanh Thảo)

Câu 1: Con đường của chú hải quân là gì?

- a. biển cả b. vùng trời xanh c. giàn giáo cao

Câu 2: Con đường của ai là trên cánh đồng?

- a. bố b. chú phi công c. mẹ

Câu 3: Hình ảnh những con đường của mỗi người trong 5 khổ thơ đầu rất khác nhau, điều đó nhằm nói điều gì?

- a. Quê hương, đất nước nơi nào cũng đẹp.
b. Mỗi người có những công việc, nghề nghiệp khác nhau.
c. Chúng ta có thể di chuyển bằng nhiều phương tiện khác nhau.

Câu 4: Lời của bà trong khổ thơ cuối ý nói gì?

- a. Công việc của bé là đến trường học tập.
b. Trang sách của bé có hình vẽ con đường.
c. Mỗi sớm mai bé sẽ tìm thấy một con đường.

Câu 5: Bài thơ muốn nhắn nhủ với em điều gì?

- a. Em có thể chọn rất nhiều công việc khác nhau trong cuộc sống.
b. Mỗi công việc đều rất vất vả.
c. Mỗi người đều có công việc riêng và cần làm tốt việc của mình.

Câu 6: “Đường của chú hải quân
Mênh mông trên biển cả.”

Hai dòng thơ trên có các từ chỉ sự vật là:

- a. 1 từ là: mênh mông
- b. 2 từ là: đường, biển cả
- c. 3 từ là: đường, chú hải quân, biển cả

Câu 7: Từ nào trong các từ sau không đúng chính tả?

- a. thênh thang
- b. mênh mông
- c. lênh đênh

Câu 8: Dòng nào viết đúng dấu câu?

- a. Các bạn làm bài tập chưa.
- b. Mấy bạn học sinh đang nô đùa?
- c. Bạn Mai là học sinh lớp mấy?

Câu 9:

“Khắp những vùng trời xanh
Những vì sao chỉ chít.”

Dòng thơ trên có các từ chỉ đặc điểm là:

- a. xanh, chỉ chít
- b. vùng trời
- c. vì sao

Câu 10: Trong các từ sau, từ nào chỉ đồ dùng học tập của học sinh?

- a. lọ mực
- b. ấm chén
- c. tủ lạnh

Câu 11: Trong các từ sau, từ nào viết đúng chính tả?

- a. nắn lót
- b. lung ninh
- c. lắng nghe

Câu 12: Trong các từ sau, từ nào không chỉ đặc điểm của quyển vở?

- a. mới tinh
- b. siêng năng
- c. thơm tho

Câu 13: “Con kiến mà kiện củ” Chữ còn thiếu điền vào chỗ chấm là:

- a. khoai
- b. từ
- c. cải

Câu 14: “Học ăn học....., học gói học mở.” Chữ còn thiếu điền vào chỗ chấm là:

- a. làm
- b. nói
- c. hát

Câu 15: Giải câu đố sau:

“Một mẹ thường có sáu con

Yêu thương mẹ sẽ nước non vui đây”. (là cái gì?)

- a. cái bình đựng nước
- b. cái bát con
- c. bộ ấm chén

